TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰ 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2026/DS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2026
"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bạch Linh.

2. Bà Trần Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2026/QĐXXST-DS, ngày 05/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 397/2026/QĐST-DS ngày 27/5/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: số B, đường N, khóm H, phường S, tỉnh Đồng Tháp nay là khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị H là bà Đặng Thị Thúy V, sinh năm 1996; Nơi thường trú: số D, khóm C, phường S, tỉnh Đồng Tháp nay là khu phố T, phường S, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ liên hệ: số A, Nguyễn Tất T, khóm C, phường S, tỉnh Đồng Tháp nay là khu phố C, phường S, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng uỷ quyền ngày 15/12/2025), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1964; địa chỉ: số nhà C, ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Cao P, sinh năm 1990; Địa chỉ: số nhà C, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2025 và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Phạm Thị H là chị Đặng Thị Thúy V trình bày: Trước đây do mối quan hệ bạn bè thân thiết nên bà Phạm Thị H có cho ông Nguyễn Cao P vay tiền nhưng thời gian kéo dài, ông P không trả tiền cho Phạm Thị H nên Phạm Thị H có yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S giải quyết, qua quá trình làm việc ông P cam kết trả nợ cho Phạm Thị H thông qua hình thức chuyển giao nghĩa vụ trả nợ của một số người còn nợ ông sang bà Phạm Thị H. Trong những người vay đó có ông Nguyễn Ngọc N còn nợ ông P số tiền 250.000.000 đồng. Do đó ngày 19/01/2024 giữa Phạm Thị H với ông P và ông N thống nhất cùng lập "Giấy giao nợ". Theo thỏa thuận, ông Nguyễn Ngọc N có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 250.000.000 đồng; đối với ông P thì khoản nợ giữa ông Nguyễn Ngọc N với ông P chấm dứt kể từ thời điểm chuyển giao nợ cho bà Phạm Thị H.

Sau khi chuyển giao nợ thì ông Nguyễn Ngọc N có trả cho bà Phạm Thị H được 01 lần với số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 20/01/2025 nên số tiền còn nợ lại là 200.000.000 đồng. Sau đó ông Nguyễn Ngọc N không tiếp tục trả tiền cho bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H có nhiều lần liên hệ để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ nhưng ông Nguyễn Ngọc N không trả mà trốn tránh, không nghe máy, không gặp để liên hệ cùng giải quyết.

Do ông Nguyễn Ngọc N vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên nay bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc N trả cho bà Phạm Thị H số tiền 200.000.000đồng và lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 20/01/2025 tạm tính đến ngày 20/12/2025, tổng cộng là 11 tháng: 200.000.000 đồng x 10%/năm x 11 tháng = 18.333.333 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 21/12/2025 cho đến khi ông N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với mức lãi suất 10%/năm.

Tại phiên toà chị V là người đại diện theo uỷ quyền của bà Phạm Thị H trình bày là bà H không yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu ông N trả số tiền nợ gốc còn nợ là 200.000.000 đồng cho bà H, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Ngọc N trình bày: ông Nguyễn Ngọc N thừa nhận có vay nợ của ông Nguyễn Cao P. Đến ngày 19/01/2024 thì giữa ông P, bà H và ông N đã thống nhất ký giấy giao nợ và giao số tiền nợ 250.000.000 đồng sang cho bà Phạm Thị H. Như vậy ông N không còn nợ ông P mà chuyển sang nợ bà H và có trách nhiệm trả nợ cho bà H. Sau khi ký giấy giao nợ thì ông N đã thanh toán cho bà H số tiền 50 triệu đồng, còn nợ lại 200 triệu đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên đến nay ông N chưa có khả năng trả số tiền còn nợ cho bà H.

Nay ông Nguyễn Ngọc N thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà Phạm Thị H tổng số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Cao P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng ông Nguyễn Cao P vắng mặt xét xử là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc N trả tiền vay nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ngọc N đang cư trú tại xã T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Cao P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Cao P theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà chị V trình bày: Ngày 19/01/2024 giữa bà Phạm Thị H với ông Nguyễn Cao P và ông Nguyễn Ngọc N thống nhất cùng lập "Giấy giao nợ" theo thỏa thuận thì ông Nguyễn Ngọc N có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 250.000.000 đồng; đối với ông P thì khoản nợ giữa ông Nguyễn Ngọc N với ông P chấm dứt kể từ thời điểm chuyển giao nợ cho bà Phạm Thị H, việc chuyển giao nợ cũng được bị đơn là ông Nguyễn Ngọc N thừa nhận.

Sau khi chuyển giao nợ ngày 19/01/2024 thì ông Nguyễn Ngọc N có trả cho bà Phạm Thị H được 01 lần với số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 20/01/2025 nên số tiền còn nợ lại là 200.000.000đồng.

Tại phiên toà ông N cũng thống nhất việc chuyển giao nợ, ông N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Phạm Thị H số tiền 200.000.000 đồng.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định."

"Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác."

Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên toà chị V là người đại diện theo uỷ quyền của bà H xin rút yêu cầu tính lãi và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2025 đến khi ông N thanh toán xong nợ đối với ông N. Xét thấy việc chị V là người đại diện theo uỷ quyền của bà H xin rút yêu cầu tính lãi và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2025 đến khi ông N thanh toán xong nợ đối với ông N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc N trả 18.333.333 đồng tiền lãi và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2025 đến khi ông N thanh toán xong nợ.

Xét thấy, ông N thừa nhận còn nợ bà H số tiền 200.000.000 đồng nên việc ông N còn nợ bà H số tiền gốc là 200.000.000 đồng là có thật đây là tình tiết không phải chứng minh phù hợp quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy giữa bà Phạm Thị H với ông Nguyễn Ngọc N đã xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản nên làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa bên cho vay, bên vay theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự. Do đó yêu cầu bà Phạm Thị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Cao P mặc dù nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, việc ông Nguyễn Cao P không đến Tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Phạm Thị H thì mọi hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến ông Nguyễn Cao P phải chịu.

[3] Xét quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp pháp luật với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Tuy nhiên, do ông N là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông N được miễn nộp tiền án phí dân sự theo quy định.

Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 217, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H với ông Nguyễn Ngọc N.

Buộc ông Nguyễn Ngọc N có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc N trả 18.333.333 đồng tiền lãi và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2025 đến khi ông N thanh toán xong nợ.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí hoàn trả cho bà Phạm Thị H số tiền 5.458.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002947 ngày 02/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Huỳnh Văn Nhựt Minh